PHÒNG GD-ĐT VĨNH THUẬN
TRƯỜNG TH THỊ TRẤN 1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: …./TB-THTTr1

TT. Vĩnh Thuận, ngày 09 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO
Danh mục sách giáo khoa lớp 1,2,3,4,5 sử dụng trong nhà trường năm học 2022-2023

1. Sách giáo khoa lớp 1

STT	TÊN SÁCH	GIÁ
1	Tiếng Việt 1/1 (K.Nối)	30,000
2	Tiếng Việt 1/2 (K.Nối)	29,000
3	Toán 1/1 (K.Nối)	17,000
4	Toán 1/2 (K.Nối)	16,000
5	Đạo đức 1 (K.Nối)	12,000
6	Tự nhiên và Xã hội 1 (K.Nối)	21,000
7	Giáo dục Thể chất 1 (K.Nối)	16,000
8	Âm nhạc 1 (K.Nối)	11,000
9	Mĩ thuật 1 (K.Nối)	12,000
10	Hoạt động trải nghiệm 1 (K.Nối)	15,000
11	VBT Toán 1/1 (K.Nối)	16,000
12	VBT Toán 1/2 (K.Nối)	16,000
13	VBT Tiếng Việt 1/1 (K.Nối)	13,000
14	VBT Tiếng Việt 1/2 (K.Nối)	13,000
15	Tập viết 1/1 (K.Nối)	9,000
16	Tập viết 1/2 (K.Nối)	8,000
	Tổng cộng:	**254,000**

(Danh mục gồm: 16 quyển)

2. Sách giáo khoa lớp 2

STT	TÊN SÁCH	GIÁ
1	Tiếng Việt 2/1 (K.Nối)	25,000
2	Tiếng Việt 2/2 (K.Nối)	25,000
3	Toán 2/1 (K.Nối)	23,000
4	Toán 2/2 (K.Nối)	23,000
5	Đạo đức 2 (K.Nối)	13,000
6	Tự nhiên và Xã hội 2 (K.Nối)	19,000
7	Giáo dục Thể chất 2 (K.Nối)	17,000
8	Âm nhạc 2 (K.Nối)	12,000
9	Mĩ thuật 2 (K.Nối)	12,000
10	Hoạt động trải nghiệm 2 (K.Nối)	17,000
11	VBT Toán 2/1 (K.Nối)	20,000
12	VBT Toán 2/2 (K.Nối)	19,000
13	VBT Tiếng Việt 2/1 (K.Nối)	14,000

14	VBT Tiếng Việt 2/2 (K.Nối)	14,000
15	Tập viết 2/1 (K.Nối)	7,000
16	Tập viết 2/2 (K.Nối)	6,000
	Tổng cộng:	**266,000**

(Danh mục gồm: 16 quyển)

3. Sách giáo khoa lớp 3

STT	TÊN SÁCH	GIÁ
1	Tiếng Việt 3/1 (K.Nối)	22,000
2	Tiếng Việt 3/2 (K.Nối)	21,000
3	Toán 3/1(K.Nối)	19,000
4	Toán 3/2 (K.Nối)	19,000
5	Đạo đức 3 (K.Nối)	10,000
6	Tự nhiên và Xã hội 3 (K.Nối)	19,000
7	Giáo dục Thể chất 3(K.Nối)	15,000
8	Tin học 3(K.Nối)	11,000
9	Công nghệ 3(K.Nối)	10,000
10	Âm nhạc 3(K.Nối)	10,000
11	Mĩ thuật 3 (K.Nối)	10,000
12	Hoạt động trải nghiệm 3 (K.Nối)	17,000
13	VBT Toán 3/1(K.Nối)	17,000
14	VBT Toán 3/2 (K.Nối)	18,000
15	VBT Tiếng Việt 3/1(K.Nối)	12,000
16	VBT Tiếng Việt 3/2 (K.Nối)	11,000
17	Tập viết 3/1 (K.Nối)	6,000
18	Tập viết 3/2 (K.Nối)	6,000
	Tổng cộng:	**253,000**

(Danh mục gồm: 18 quyển)

4. Bộ sách lớp 4 (VNEN)

STT	TÊN SÁCH	GIÁ
1	HD học Tiếng Việt 4/1	29,500
2	HD học Tiếng Việt 4/2	29,000
3	HD học Toán 4/1	22,000
4	HD học Toán 4/2	20,000
5	HD học tập môn Khoa học 4/1	13,000
6	HD học tập môn Khoa học 4/2	8,500
7	HD học tập môn Lịch sử, Địa lý 4/1	15,500
8	HD học tập môn Lịch sử, Địa lý 4/2	14,500
9	Âm nhạc 4	4,000
10	Đạo đức 4	4,000
11	Vở bài tập Đạo đức 4	5,400
12	Kĩ thuật 4	5,000
13	Mĩ Thuật 4 (theo ĐHPTNL)	25,000
14	Hoạt động trải nghiệm 4	25,000

15	Rèn luyện kĩ năng sống 4 ĐBSCL	25,000
	CỘNG	**245,400**

(Danh mục gồm: 15 quyển)

5. Bộ sách lớp 5 (VNEN)

STT	TÊN SÁCH	GIÁ
1	HD học Tiếng Việt 5/1	29,500
2	HD học Tiếng Việt 5/2	29,000
3	HD học Toán 5/1	24,500
4	HD học Toán 5/2	23,500
5	HD học tập môn Khoa học 5/1	9,500
6	HD học tập môn Khoa học 5/2	12,000
7	HD học tập môn Lịch sử, Địa lý 5/1	19,000
8	HD học tập môn Lịch sử, Địa lý 5/2	13,500
9	Âm nhạc 5	5,000
10	Đạo đức 5	4,000
11	Vở bài tập Đạo đức 5	4,800
12	Kĩ thuật 5	5,000
13	Thực hành kĩ thuật 5	6,000
14	Mĩ Thuật 5 (theo ĐHPTNL)	25,000
15	Hoạt động trải nghiệm 5	25,000
16	Rèn luyện Kĩ năng sống ĐBSCL 5	25,000
	CỘNG	**260,300**

(Danh mục gồm: 16 quyển)